Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 14 tháng 10 năm 2025

ĐƠN ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG THEO MẪU, ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG

Kính gửi (1): Sở Công thương Thành phố Cần Thơ.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh (2): **Công ty Cổ phần cấp Nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh Môi trường nông thôn Hậu Giang số 6300330916. do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 01/7/2020, lần 2 ngày 09/01/2025, lần 3 do Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ cấp ngày 05 tháng 8 năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐQT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và bộ máy quản lý Công ty Cổ phần cấp Nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (sửa đổi năm 2025).

Địa chỉ liên lạc: Ấp 02 – xã Vị Thủy – Thành phố Cần Thơ.

Ngành, nghề kinh doanh: Theo giấy xác nhận số 5848/20 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp ngày 05/7/2020 về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Điện thoại: 02933.572.019 **Email:** hgcerwass@gmail.com

Người liên hệ: Châu Út Mười Hai **Chức vụ:** PTP. Kinh doanh.

Điện thoại : 0366.662.861 **Email:** phuc540@gmail.com

I. Nội dung đề nghị đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung:

1. Đăng ký lần đầu/đăng ký lại: Đăng ký lại

2. Áp dụng cho loại sản phẩm/hàng hóa/dịch vụ: Theo giấy xác nhận số 5848/20 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp ngày 05/7/2020 về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

3. Đối tượng áp dụng (3): Cho tất cả khách hàng sử dụng nước do Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMTNT Hậu Giang cung cấp.

4. Phạm vi áp dụng (4): Thành phố Cần Thơ.

5. Thời gian áp dụng (5): Từ thời điểm hoàn thành đăng ký.

II. Tổ chức, cá nhân kinh doanh cam kết và hiểu rằng:

1. Đảm bảo hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tuân thủ các quy định của pháp luật là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đăng ký chỉ xem xét hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Bất cứ khi nào phát hiện thấy hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cơ quan xác nhận hoàn thành việc đăng ký có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh phải sửa đổi, hủy bỏ nội dung vi phạm đó.

3. Đã tìm hiểu kỹ quy định của pháp luật và cam kết tự chịu trách nhiệm về tính tuân thủ của hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung nộp kèm theo Đơn đăng ký này đối với pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, tính chính xác và thống nhất của nội dung Đơn đăng ký và tài liệu ở tất cả các định dạng trong bộ hồ sơ kèm theo./

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN HẬU GIANG

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 6300330916 - C.T.C.P
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN HẬU GIANG
X. VỊ THỦY - TP. CẦN THƠ

Lê Kỳ Hội

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMTNT HẬU GIANG
Địa chỉ: Ấp 2, xã Vị Thủy, Tp. Cần Thơ ☎ Điện thoại: 02933.572.019

HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ VỀ DỊCH VỤ CUNG CẤP VÀ TIÊU THỤ NƯỚC SẠCH SINH HOẠT
SỐ HỢP ĐỒNG:

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Cần Thơ năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 về Luật Thương mại điện tử.

Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BXD ngày 27/4/2020 của Bộ Xây dựng về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 09/2025 /TT-BXD ngày 13/6/ 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương;

Căn cứ Quyết định 07/2024/QĐ-TTg ngày 20/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;

Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan;

Căn cứ Hợp đồng điện tử về dịch vụ cung cấp và tiêu thụ nước sạch sinh hoạt được ký kết ngày tháng năm tại Công ty Cổ phần cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang.

I. Bên sử dụng dịch vụ (gọi tắt là Bên A)

- Tên khách hàng (cá nhân/đơn vị): .....
- Người đại diện: .....
- Chức vụ: .....
- CCCD/CC số: ..... ngày cấp:..... nơi cấp: .....
- Địa chỉ lắp đặt: ..... ấp:..... Xã, Phường: ..... Tỉnh (TP):.....
- Điện thoại:..... mail (nếu có): .....
- Tài khoản số:..... tại .....
- Mã số thuế (nếu có): .....
- Mã quan hệ ngân sách (nếu có): .....

II. Bên cung cấp dịch vụ (gọi tắt là Bên B)

- Tên đơn vị cung cấp: Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang.
- Đại diện là ông: **Lê Kỳ Hội** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Ấp 2, xã Vị Thủy, Thành phố Cần Thơ.

Số Tài khoản: 7000201008186, tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam Chi nhánh Hậu Giang.

- Mã số thuế: 6300330916. Email: hgcerwass@gmail.com
- Điện thoại: 02933.572.019

Sau khi thỏa thuận hai bên đã cùng nhau thống nhất ký kết hợp đồng điện tử về dịch vụ cung cấp và tiêu thụ nước sạch sinh hoạt với các nội dung sau:

Điều 1: Đối tượng của hợp đồng, điểm đấu nối và lắp đặt đồng hồ

1. Đối tượng của hợp đồng là khách hàng sử dụng nước do Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMTNT Hậu Giang cung cấp.

2. Khách hàng sử dụng nước sạch sinh hoạt theo từng nhóm như sau:

☐ Nhóm 1 (Hộ dân cư)

☐ Nhóm 2 (Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)

☐ Nhóm 3 (Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất)

☐ Nhóm 4 (Tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ)

Đánh dấu (X) vào ô tương ứng

3. Số người sử dụng: Định mức:

4. Thông tin về đồng hồ:

- Đồng hồ đo nước: ; Loại đồng hồ:
- Số Seri: ; Xuất xứ:
- Tọa độ lắp đặt đồng hồ: Kinh độ (X): Vĩ độ (Y):
- Tình trạng đồng hồ: Mới

Điều 2: Điều kiện chất lượng dịch vụ

1. Chất lượng dịch vụ tại điểm đấu nối bao gồm chất lượng nước sạch, áp lực, lưu lượng, tính liên tục của dịch vụ phù hợp với tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành .

2. Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt được bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt quy định tại Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Trường hợp quy định pháp luật có thay đổi, hai bên thực hiện theo tinh thần của văn bản pháp luật có hiệu lực hiện hành.

3. Khi có sự cố hoặc phản ánh của khách hàng về chất lượng nước sinh hoạt được cung cấp, bên B có trách nhiệm sửa chữa hệ thống cấp nước do mình quản lý. Việc tổ chức khắc phục sự cố xảy ra sau đồng hồ nước do Bên A thực hiện.

4. Phương thức cung cấp dịch vụ:

a. Điểm lắp đặt đồng hồ đo nước được xác định trước, trùng hoặc sau điểm đấu nối của khách hàng sử dụng nước vào mạng lưới cấp nước, bảo đảm thuận tiện cho việc lắp đặt, quản lý, kiểm tra ghi thu và bảo vệ đồng hồ đo nước. Đồng hồ đo nước là tài sản của bên B. Trường hợp đồng hồ đo nước được lắp đặt sau điểm đấu nối đã được xác định thì

chi phí vật tư, lắp đặt từ điểm đấu nối đến điểm lắp đặt đồng hồ do khách hàng sử dụng nước chi trả sau khi đã có thoả thuận với đơn vị cấp nước, nhưng phải đảm bảo việc kiểm tra đồng hồ, ghi chỉ số dễ dàng.

b. Bên B có trách nhiệm thay đồng hồ đo nước định kỳ đến hạn kiểm định theo kế hoạch hằng năm của bên B và các trường hợp đồng hồ đo nước không đạt tiêu chuẩn đo lường. Toàn bộ chi phí thay thế đồng hồ đo nước do bên B chịu.

c. Trong trường hợp đồng hồ đo nước bị mất trong khu vực quản lý của bên A hoặc hư hỏng do lỗi của bên A gây ra, bên A phải thanh toán toàn bộ chi phí thay đồng hồ cho bên B theo bảng chiết tính. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi bên A thanh toán, bên B phải tiến hành lắp đặt đồng hồ mới cho bên A.

Điều 3. Giá nước và phương thức thanh toán

1. Giá nước

a. Áp dụng theo Quyết định của Cơ quan có thẩm quyền quy định tại từng thời điểm cho từng nhóm đối tượng khách hàng. Trường hợp Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ có Quyết định điều chỉnh giá nước sạch sinh hoạt thì Bên B sẽ thông báo cho Bên A biết qua phương tiện thông tin đại chúng và qua các kênh thông tin khác mà không cần phải ký lại Hợp đồng..

b. Đối với các khách hàng có địa chỉ tại các xã, phường thuộc đô thị từ loại 1 đến loại 5 và các nhóm khách hàng khác nhóm 1 theo khoản 2, Điều 1 của Hợp đồng này phải chịu phí bảo vệ môi trường với nước thải sinh hoạt theo quy định.

2. Phương thức thanh toán

a. Xác định m^3 nước tiêu thụ:

- Hàng tháng, tiền nước được tính dựa trên chỉ số mét khối (m^3) nước mà khách hàng đã sử dụng trong kỳ (12 kỳ/năm), theo chỉ số trên mặt đồng hồ, nhân (x) với đơn giá nước hiện hành.

- Trường hợp không thể ghi chỉ số nước do đồng hồ bị che khuất, hư hỏng, kẹt số, bị đen mặt, mất, hoặc do khách hàng không có ở nhà, hoặc các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn... thì bên B sẽ tạm tính lượng nước tiêu thụ dựa trên mức sử dụng trung bình của 3 kỳ gần nhất mà đồng hồ hoạt động bình thường hoặc căn cứ vào tình hình sử dụng nước thực tế của tháng đó.

b. Phương thức thanh toán:

Bên A thanh toán tiền nước một lần cho Bên B, bằng tiền Việt Nam đồng qua các hình thức thanh toán sau:

☒ **Tiền mặt (thu tại nhà)** ☒ **Chuyển khoản**

Đánh dấu (X) vào ô tương ứng

- Chuyển khoản theo các số Tài khoản sau:

+ **7000201008186**, tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam CN Hậu Giang.
+ **7003201002859**, tại Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam CN huyện Vị Thủy.
+ **116002890419**, tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam CN Hậu Giang.
+ **070113264797**, tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Hậu Giang.

- Thanh toán qua các ví điện tử và các đơn vị cung cấp dịch vụ thu hộ thông dụng mà bên B có liên kết.

- Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy báo thanh toán tiền nước, bên A thanh toán tiền nước cho bên B theo các hình thức nêu trên, sau thời gian trên bên

A vẫn chưa thanh toán thì bên B sẽ gửi giấy báo lần 2 (lần cuối). Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận giấy báo lần 2 bên A có nghĩa vụ thanh toán tiền nước cho bên B. Quá thời gian quy định mà bên B vẫn không nhận được tiền thanh toán của bên A, thì bên B tạm ngưng cung cấp nước cho đến khi bên A thanh toán đầy đủ tiền nước và các chi phí đóng mở nước.

- Trong trường hợp bên A có khiếu nại khối lượng nước tiêu thụ trong tháng thì bên A vẫn có nghĩa vụ thanh toán tiền sử dụng nước theo hóa đơn. Khi hai bên cùng xác định được số lượng nước chênh lệch (tăng hoặc giảm) thì số lượng nước chênh lệch sẽ được điều chỉnh vào hóa đơn tiền nước kỳ kế tiếp.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Quyền của Bên A

a. Kiểm tra, giám sát việc ghi chỉ số đồng hồ nước định kỳ của bên B.

b. Yêu cầu bên B cung cấp nước đạt áp lực và lưu lượng; đảm bảo chất lượng nước theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c. Yêu cầu bên B chấm dứt hợp đồng hoặc tạm ngưng cung cấp nước khi có yêu cầu.

2. Nghĩa vụ của Bên A

a. Thực hiện đầy đủ các quy định thỏa thuận trong Hợp đồng, giữ gìn và bảo quản hệ thống nước và đồng hồ trong suốt quá trình sử dụng nước…

b Chấp hành đầy đủ các quy định về việc sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước.

c. Thanh toán tiền nước hàng tháng đầy đủ và đúng thời hạn khi nhận được hóa đơn tiền nước hoặc giấy báo nộp tiền.

d. Có trách nhiệm tự kiểm tra, giám sát và bảo vệ đoạn ống đồng hồ đo nước, có trách nhiệm kiểm tra chỉ số tiêu thụ trên đồng hồ của bên A định kỳ. Trường hợp không kiểm tra hoặc bể đường ống gây thất thoát nước sau đồng hồ thì bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đồng thời thanh toán toàn bộ số m^3 thất thoát (chỉ số thực tế tại trên mặt đồng hồ).

đ. Thông báo kịp thời cho bên B khi phát hiện những dấu hiệu bất thường, sự cố, hư hỏng đường ống, đồng hồ đo nước, mất nước, nước yếu... theo số điện thoại ghi trên hóa đơn tiền nước.

e. Tạo mọi điều kiện cho bên B đến ghi chỉ số nước, kiểm tra hệ thống nước và đồng hồ nước.

f. Khi bên A bị giải tỏa nhà hoặc bất động sản có hệ thống cấp nước và đồng hồ của bên B thì bên A phải thông báo kịp thời cho bên B và thanh toán hết số tiền nước đã sử dụng.

g. Khi bên A bán nhà hoặc bất động sản có kèm theo hệ thống cấp nước và đồng hồ nước của bên B, thì bên A phải đề nghị người mua nhà hoặc bất động sản của bên A liên hệ với bên B để ký Hợp đồng sử dụng nước. Bên A hoặc người mua vẫn phải thanh toán đầy đủ tiền nước cho bên B theo khối lượng nước thực tế đã sử dụng.

h. Khi bên A thay đổi chủ thể hợp đồng, mã số thuế, ngân hàng thanh toán, hình thức thanh toán hoặc không có nhu cầu sử dụng nước tiếp tục, thì bên A phải báo cho bên B trước 07 ngày để hai bên cùng thanh lý hợp đồng. Nếu không báo trước, không thanh toán tiền nước, để mất đồng hồ nước thì bên A phải chịu 100% các khoản chi phí thay đồng hồ cho bên B.

i. Đồng hồ đo nước là tài sản của bên B. Khi hợp đồng điện tử về dịch vụ cung cấp và tiêu thụ nước sạch sinh hoạt chấm dứt theo Khoản 3, Điều 6 của hợp đồng này thì bên B sẽ thu hồi đồng hồ nước và không hoàn trả chi phí vật tư lắp đặt từ điểm đấu nối đến điểm lắp đặt đồng hồ.

Tra cứu hóa đơn tại Website: http://nuocsachhaugiang.com.vn - MST:6300330916

j. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của bên B:

1. Quyền của bên B

a. Triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác cấp nước theo qui định hiện hành của Nhà nước, được phép vào khu vực sử dụng nước thuộc quyền quản lý của Bên A để thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế mới trang thiết bị cấp nước; kiểm tra định kỳ và đột xuất đường ống nhánh và đồng hồ nước;

b. Thu tiền sử dụng nước và các khoản phải trả khác (nếu có) theo quy định của Hợp đồng.

c. Các quyền theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP về Quyền và nghĩa vụ của đơn vị cấp nước.

2. Bên B có các nghĩa vụ sau:

a. Đảm bảo cung cấp nước theo đúng quy chuẩn được cam kết theo Hợp đồng này; Cung cấp nước cho Bên A thường xuyên liên tục kể cả ngày lễ, chủ nhật, trừ các trường hợp đã quy định ở Điều 5 và sự cố bất ngờ khác.

b Có trách nhiệm khắc phục chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên A trong trường hợp áp lực nước không đều hoặc chất lượng nước không đạt.

c. Trong trường hợp Bên B bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống theo định kỳ hoặc sửa chữa những hư hỏng biết trước thì Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng để Bên A biết dự trữ nước cho sinh hoạt.

d. Cung cấp số liệu khối lượng nước tiêu thụ và hoá đơn tiền nước hàng tháng cho bên A.

đ. Xem xét ký lại hoặc ký bổ sung Hợp đồng khi 02 bên có yêu cầu thay đổi.

e. Giải quyết các khiếu nại của Bên A theo quy định pháp luật hiện hành.

f. Khi Bên A có thay đổi về đối tượng sử dụng nước, số người sử dụng nước, thông tin khách hàng trên hợp đồng, mã số thuế... thì thông báo cho bên B trước 07 ngày để cùng điều chỉnh hoặc ký lại hợp đồng.

Điều 6. Tạm ngừng, ngừng, chấm dứt hợp đồng

1. Tạm ngừng cấp nước.

a. Sau 03 tháng liên tục khách hàng không sử dụng nước.

b. Bên A tự ý sửa chữa hoặc di dời, dịch chuyển vị trí đồng hồ nước mà Bên B đã lắp đặt.

c. Bên A sử dụng bơm hút trực tiếp từ đường ống cấp nước chính.

d. Bên A cản trở Bên B thực hiện nội dung Hợp đồng, kiểm tra định kỳ và đột xuất hệ thống đường ống và đồng hồ nước.

e. Vi phạm thời hạn thanh toán theo Điểm b, Khoản 2, Điều 3 của Hợp đồng này.

2. Bên B có quyền ngừng cung cấp nước trong các trường hợp sau đây:

a. Bên A sử dụng nước không qua đồng hồ nước.

b. Bên A đấu chung hệ thống cấp nước của bên B với hệ thống nước khác.

c. Do yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

d. Bên A có hành vi gian lận trong khi sử dụng nước hoặc làm sai lệch hệ thống đo đếm của đồng hồ nước và hoặc tự ý tháo dỡ dây chì niêm phong đồng hồ.

đ. Do động đất, bão lụt, khủng bố, sự cố ống bể hay các nguyên nhân bất khả kháng khác.

e. Đối với khách hàng sử dụng nước thuộc nhóm 1 (hộ dân cư) Bên B có thể ngừng dịch vụ cấp nước từ điểm đấu nối nếu khách hàng sử dụng nước không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước, vi phạm các quy định của Hợp đồng dịch vụ cấp nước sau 5 tuần kể

Tra cứu hóa đơn tại Website: http://nuocsachhaugiang.com.vn - MST:6300330916

từ khi có thông báo đến khách hàng sử dụng nước về việc ngừng dịch vụ cấp nước; Nếu khách hàng sử dụng nước không thực hiện nghĩa vụ thanh toán do có lý do khách quan đã được thông báo trước cho đơn vị cấp nước về những lý do trên thì việc ngừng dịch vụ cấp nước sẽ được thực hiện sau 10 tuần kể từ khi có thông báo về việc ngừng dịch vụ cấp nước thông qua Giấy báo tiền nước..

f. Đối với các Nhóm 2, Nhóm 3, Nhóm 4 : Sau khi nhận giấy báo tiền nước, nếu bên A không thanh toán tiền nước, vi phạm các quy định của Hợp đồng thì sau 15 ngày làm việc bên B sẽ ngừng cấp nước.

3. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng được chấm dứt một trong các trường hợp sau:

a. Bên A không có nhu cầu sử dụng nước (thông báo cho bên B trước 07 ngày);

b. Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng tại bất kỳ thời điểm nào. Đồng thời, Bên A phải thanh toán phí, giá cho phần dịch vụ đã sử dụng.

c. Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nước. các nghĩa vụ đã cam kết và những quy định hiện hành khác;

d. Hai bên thỏa thuận ngừng dịch vụ cấp nước và chấm dứt hợp đồng.

Điều 7: Giải quyết tranh chấp

Trường hợp phát sinh tranh chấp và vi phạm các điều khoản của Hợp đồng hai bên giải quyết bằng cách tự thương lượng trên tinh thần thiện chí, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của hai bên. Trong trường hợp hai bên thương lượng không thành công thì tạm thời ngừng thực hiện hợp đồng (tạm ngưng cấp nước) cho đến khi giải quyết xong vụ việc.

Tùy theo tính chất nghiệm trọng của vụ việc, ngoài mức bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật hiện hành thì hai bên sẽ chuyển vụ việc đến các cấp có thẩm quyền hoặc Tòa án nhân dân giải quyết. Quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng và bắt buộc đối với hai bên.

Điều 8. Xử lý vi phạm hợp đồng

1. Nếu Bên A có hành vi gian lận trong quá trình sử dụng nước dưới mọi hình thức thì áp dụng các quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời phải bồi thường thiệt hại cụ thể như sau:

+ Trường hợp có cơ sở hợp lý để Bên B xác định được chính xác lượng nước chênh lệch do Bên A lấy cắp thì Bên A phải thanh toán gấp 03 lần giá trị lượng nước đã lấy cắp. Giá nước áp dụng để tính toán bồi thường là giá nước tại thời điểm phát hiện hành vi lấy cắp nước của Bên A;

+ Trường hợp xác định được thời điểm bắt đầu lấy cắp nước nhưng không có cơ sở để xác định lượng nước đã lấy cắp thì sẽ lấy lượng nước của tháng sử dụng nhiều nhất kể từ khi lắp đặt đồng hồ đo nước nhân (x) 3 lần và nhân (x) với thời gian sử dụng nước bất hợp pháp (sau khi khấu trừ số tiền nước đã thanh toán);

+ Trường hợp Bên B không có cơ sở để xác định chính xác thời điểm và lượng nước lấy cắp thì Bên A phải bồi thường thiệt hại bằng mức trung bình nhân (x) 3 cho Bên B theo quy định tiêu chuẩn dùng nước tổng hợp tính theo đầu người/ngày và tỷ lệ cấp nước theo từng mục đích dự kiến nhu cầu dùng nước cho từng khu vực cấp nước đến năm 2020 (theo TCXDVN 33: 2006) và nhân (x) với số nhân khẩu sử dụng nước kể từ khi Bên A bắt đầu lắp đặt đồng hồ.

2. Khi Bên A có hành vi lấy cắp nước thì Bên B sẽ phối hợp với chính quyền địa phương hoặc các hộ xung quanh tiến hành lập biên bản đồng thời chính quyền địa phương sẽ gửi thông báo kết quả xử phạt vi phạm Hợp đồng cho Bên A theo quy định.

Điều 9: Các thỏa thuận khác

1. Bên A và bên B: Có hành vi gian lận trong hoạt động xây dựng, khai thác, sản xuất... thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

2. Khi bên A thay đổi nhóm khách hàng sử dụng nước sinh hoạt, thì bên A phải báo cho Bên B trước 07 ngày để điều chỉnh. Trường hợp Bên A không thông báo hoặc Bên B căn cứ xác minh thực tế thì Bên B có quyền cập nhật lại nhóm khách hàng sử dụng của Bên A theo đúng thực tế. Đồng thời, Bên B sẽ thông báo cho Bên A qua nhân viên thu tiền hoặc tin nhắn SMS đang sử dụng của Bên A cung cấp mà không cần phải ký lại hợp đồng.

3. Bên A và bên B có quyền yêu cầu kiểm tra đồng hồ nước đang sử dụng, thời gian thực hiện không quá 05 ngày có sự chứng kiến của hai bên thông qua đơn vị kiểm tra độc lập do hai bên thỏa thuận lựa chọn. Trường hợp đồng hồ đo chạy không chính xác, Bên B phải bù trừ cho bên A theo tỷ lệ phần trăm sai lệch tính từ thời điểm bên A gửi đơn yêu cầu kiểm tra đồng hồ đo nước. Trường hợp đồng hồ chạy chính xác, bên A phải trả tiền thuê đơn vị kiểm tra độc lập và các khoản chi phí khác có liên quan.

4. Chỉ được lắp 01 bộ đồng hồ/mỗi hộ gia đình. Trường hợp đặc biệt sẽ do lãnh đạo Công ty quyết định.

5. Bên A ký hợp đồng thông qua các hình thức như sau: Chữ ký số, Email, ký ảnh và ký qua xác nhận mã OTP.

Điều 10: Điều khoản thi hành

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản của Hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp các quy định của pháp luật có liên quan thay đổi, hai bên thực hiện hợp đồng theo tinh thần của văn bản pháp luật có hiệu lực hiện hành.

2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, một trong hai Bên có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng, sửa đổi hoặc bổ sung nội dung trong Hợp đồng đã ký phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia biết trước tối thiểu là 07 ngày để cùng nhau bàn bạc và sẽ được bổ sung bằng phụ lục Hợp đồng. Các thông tin sửa đổi, bổ sung trên Hợp đồng chỉ có hiệu lực thi hành khi hai bên thỏa thuận ký phục lục Hợp đồng hoặc thay thế bằng Hợp đồng mới.

Hợp đồng gồm 10 điều và 01 phụ lục đính kèm. hợp đồng được lưu trữ dưới dạng thông điệp dữ liệu hoặc văn bản giấy có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B GIÁM ĐỐC
	M.S.D.N: 6300330916 - C.T.C.P CÔNG TY CP CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN HẬU GIANG X. VỊ THỦY - TP. CẦN THƠ
	LÊ KỲ HỘI

Tra cứu hóa đơn tại Website: http://nuocsachhaugiang.com.vn - MST:6300330916

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMTNT HẬU GIANG
Địa chỉ: Ấp 2, xã Vị Thủy, Tp. Cần Thơ ☎ Điện thoại: 02933.572.019

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ VỀ DỊCH VỤ CUNG CẤP VÀ TIÊU THỤ NƯỚC SẠCH SINH HOẠT

(Về việc thay đổi thông tin hợp đồng điện tử số: ..... ký ngày: .../.../20....)

Căn cứ Hợp đồng điện tử về dịch vụ cung cấp và tiêu thụ nước sạch sinh hoạt số: .....ngày .../.../20.... giữa Công ty Cấp nước và VSMTNT HG và Ông/bà.....

.....

Nay, hai bên thống nhất thay đổi thông tin hợp đồng nêu trên, như sau:

1. Thông tin cũ theo Hợp đồng số.....ký ngày...../...../20.....

- Tên khách hàng (cá nhân/đơn vị):.....
- Người đại diện:.....
- Chức vụ:.....
- CCCD/CC số:..... ngày cấp:..... nơi cấp:.....
- Địa chỉ lắp đặt: Số nhà:..... ấp:.....Xã, Phường:.....

Tỉnh (TP):.....

- Điện thoại:..... mail (nếu có):.....
- Tài khoản số:..... tại.....

.....

- Mã số thuế (nếu có):.....
- Mã quan hệ ngân sách (nếu có):.....

**** Khách hàng sử dụng nước sạch sinh hoạt theo từng nhóm như sau:***

☐ Nhóm 1 (Hộ dân cư)

☐ Nhóm 2 (Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)

☐ Nhóm 3 (Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất)

☐ Nhóm 4 (Tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ)

Đánh dấu (X) vào ô tương ứng

* Số người sử dụng ..... Định mức:.....

* Thông tin về đồng hồ:

- Đồng hồ đo nước D ..... ; Loại .....
- Số Seri:.....: Xuất xứ.....
- Tình trạng đồng hồ:..... %

2. Thông tin thay đổi (mới):

- Tên khách hàng (cá nhân/đơn vị):.....

- Người đại diện: .....
- Chức vụ: .....
- CCCD/CC số: ..... ngày cấp: ..... nơi cấp: .....
- Địa chỉ lắp đặt: Số nhà: ..... ấp: ..... Xã, Phường: .....
Tỉnh (TP): .....
- Điện thoại: ..... mail (nếu có): .....
- Tài khoản số: ..... tại .....
- Mã số thuế (nếu có): .....
- Mã quan hệ ngân sách (nếu có): .....

**** Khách hàng sử dụng nước sạch sinh hoạt theo từng nhóm như sau:***

☐ Nhóm 1 (Hộ dân cư)

☐ Nhóm 2 (Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)

☐ Nhóm 3 (Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất)

☐ Nhóm 4 (Tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ)

Đánh dấu (X) vào ô tương ứng

*. Số người sử dụng ..... Định mức: .....

*. Thông tin về đồng hồ:

- Đồng hồ đo nước D .....: Loại .....
- Số Seri: .....; Xuất xứ .....
- Tình trạng đồng hồ: ..... %

Chỉ số ĐH tại thời điểm thay đổi: .....

Phụ lục hợp đồng này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng điện tử về dịch vụ cung cấp và tiêu thụ nước sạch sinh hoạt số: ..... ký ngày ...../.../20..., hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận như hợp đồng đã ký và phụ lục hợp đồng này./.

(Phụ lục này được lưu trữ dưới dạng thông điệp dữ liệu hoặc văn bản giấy có giá trị pháp lý như nhau).

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 6300330916 - C.T.C.P ★ CÔNG TY CP CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN HẬU GIANG ★ X. VỊ THỦY - TP. CẦN THƠ

LÊ KỲ HỘI

SỞ TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 6300330916

Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 07 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 05 tháng 08 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN HẬU GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAU GIANG ENVIRONMENTAL SANITATION AND WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Ấp 2, Xã Vị Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: *02933.573355* Số Fax:

Thư điện tử: *hgcerwass@gmail.com* Website:

3. Vốn điều lệ: 340.358.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi tỷ ba trăm năm mươi tám triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 34.035.800

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN VĂN LÒNG Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *05/03/1974* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *093074003830*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc: *Số 62, Phan Đình Phùng, Phường Vị Thanh, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam*

* Họ, chữ đệm và tên: LÊ KỲ HỘI Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *31/10/1977* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *092077003338*

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *Ấp 3, Xã Vị Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam*

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Ngô Văn Chúc

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 3020/TB-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 11 tháng 12 năm 2025

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN HẬU GIANG
ĐẾN Số: 597
Ngày 12/12/25
Chuyển: HĐQT, BKS
Lưu hồ sơ số:

THÔNG BÁO
V/v hoàn thành đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung

Kính gửi: Công ty Cổ phần cấp nước và VSMTNT Hậu Giang

Căn cứ Luật số 19/2023/QH15 ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

Sau khi xem xét hồ sơ mã số **H13.2-251208-1134**, tiếp nhận ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung của Công ty Cổ phần cấp nước và VSMTNT Hậu Giang (Công ty) trong lĩnh vực cung cấp nước sinh hoạt, Sở Công Thương thông báo:

1. Công ty đã hoàn thành trách nhiệm đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo hồ sơ mã số H13.2-251208-1134 nêu trên theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Công ty chịu trách nhiệm tuân thủ mẫu đã hoàn thành trách nhiệm đăng ký; tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quy định của pháp luật có liên quan khi bổ sung các nội dung để trống.

3. Công ty được sử dụng các mẫu theo hồ sơ nêu trên để giao dịch với người tiêu dùng kể từ thời điểm hoàn thành việc đăng ký. Trong trường hợp thay đổi hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, đề nghị Công ty thực hiện thủ tục đăng ký lại theo đúng quy định.

4. Việc hoàn thành trách nhiệm đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo Thông báo này chỉ có giá trị đối với bản tiếng Việt đã nộp trong hồ sơ đăng ký và không loại trừ trách nhiệm của Công ty theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Sở Công Thương thành phố Cần Thơ thông báo để Công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND xã Vị Thủy;
- BGĐ SCT (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLTM.Hương

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Hứa Trường Sơn